

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị

Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới (Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị);

Căn cứ Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới (Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy);

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1474/TTr-SVHTTDL ngày 27/5/2024,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của thể dục, thể thao (TDTT) trong giai đoạn mới.

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; xác định nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân cùng tham gia thực hiện.

- Thường xuyên chỉ đạo, phối hợp kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Số người tham gia luyện tập TDTT thường xuyên đến năm 2025 đạt tỷ lệ trên 38%; đến năm 2030 đạt tỷ lệ trên 42% dân số của tỉnh và đến năm 2035 phấn đấu đạt thêm 1% so với năm 2030.

2. Số gia đình luyện tập TDTT đến năm 2025 đạt tỷ lệ trên 28%, đến năm 2030 đạt tỷ lệ trên 32% số hộ gia đình của tỉnh và đến năm 2035 phấn đấu đạt thêm 1% so với năm 2030.

3. Đến năm 2035 đạt 100% số xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và có ít nhất 03 câu lạc bộ TDTT cơ sở trở lên.

4. TDTT trường học:

- Số trường cao đẳng, trung cấp và dạy nghề thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa đến năm 2025 đạt tỷ lệ 90%; đến năm 2030 đạt tỷ lệ 95% và đến năm 2035 đạt tỷ lệ trên 95%. Phấn đấu đến năm 2025 có trên 90% học sinh, sinh viên đạt chuẩn về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, đến năm 2030 đạt 98% và đến năm 2035 đạt trên 98%.

- 100% số trường bậc phổ thông có câu lạc bộ TDTT, có hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động TDTT, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên TDTT.

- Thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2025 đạt từ 75% - 80%, đến năm 2030 đạt từ 85% - 90% và đến năm 2035 đạt trên 90% tổng số trường bậc phổ thông các cấp.

- Số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đến năm 2025 đạt 90%; đến năm 2030 đạt trên 95% tổng số học sinh bậc phổ thông các cấp và đến năm 2035 phấn đấu đạt thêm 1% so với năm 2030.

5. TDTT trong lực lượng vũ trang:

a) Trong Quân đội nhân dân:

- Tỷ lệ đơn vị tổ chức các hoạt động thể TDTT thường xuyên đạt trên 99%.

- Tỷ lệ đơn vị thực hiện đủ chương trình rèn luyện thân thể cán bộ, chiến sĩ theo quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn tổ chức rèn luyện thân thể theo quy định đạt trên 98%.

- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ rèn luyện TDTT thường xuyên đạt trên 90%.

- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đạt 95%.

- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ biết bơi đạt trên 100%; 100% đơn vị (Cấp Trung đoàn gồm: 11 Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, thị xã, thành phố và Trung đoàn 736) có khu sân tập luyện thể thao cơ bản, 60% đơn vị có hồ bơi đơn giản.

b) Trong Công an nhân dân:

- Tỷ lệ đơn vị tổ chức các hoạt động TDTT thường xuyên đạt 90% trở lên.

- Tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đạt trên 85%.
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ tham gia kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đạt 100%.
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ xếp loại đạt rèn luyện thể lực theo quy định đạt 85% trở lên.
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ tập luyện TDTT thường xuyên đạt 98% trở lên.
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ biết bơi đạt từ 95% trở lên.
- 100% đơn vị Công an các huyện, thị xã, thành phố có cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện TDTT đơn giản và thường xuyên hoạt động TDTT.

6. Phần đấu trên 100% đơn vị cấp xã, 100% đơn vị cấp huyện và cấp tỉnh tổ chức Đại hội TDTT các cấp; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và tháng hoạt động thể thao cho mọi người.

7. Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

- Phần đấu đến năm 2030 hoàn thiện về cơ sở vật chất như hồ bơi; nhà ở tập thể cho huấn luyện viên, vận động viên; khu huấn luyện thể lực tại thị xã Phước Long.
- Số huy chương các giải thể thao trong nước:

STT	Huy chương	Đến năm 2025	Đến năm 2030	Đến năm 2035
01	Vàng	37	45	50
02	Bạc	43	50	55
03	Đồng	72	80	85
Tổng cộng		152	175	190

- Số huy chương các giải quốc tế:

STT	Huy chương	Đến năm 2025	Đến năm 2030	Đến năm 2035
01	Vàng	2	4	5
02	Bạc	3	6	8
03	Đồng	5	10	12
Tổng cộng		10	20	25

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách về TDTT

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về TDTT. Trên cơ sở đó, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng đối với phát triển sự

nghiệp TDTT; tích cực tham gia tập luyện TDTT gắn với các cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”. Đưa các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển TDTT hằng năm và tổ chức hoạt động TDTT thường xuyên vào kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn của các địa phương, đơn vị... để thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nội dung, tình hình, nhiệm vụ, giải pháp và kết quả thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại các địa phương, đơn vị. Nâng cao thời lượng, chất lượng các chuyên mục, phóng sự, tin, bài về hoạt động TDTT. Thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của tỉnh về TDTT nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm hoạt động và thông tin có liên quan cho Nhân dân.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển sự nghiệp TDTT

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Chú trọng xây dựng, ban hành các cơ chế chính sách đầu tư, phát triển thiết chế, cơ sở hạ tầng; thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất và thể thao trường học. Hỗ trợ pháp lý về kinh tế thể thao, tích cực vận động, thu hút, thúc đẩy xã hội hóa. Bổ sung, hoàn thiện chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, chăm sóc y tế, nhà ở, tiền lương, trợ cấp, ưu đãi khác đối với vận động viên, huấn luyện viên, nhân tài trong lĩnh vực TDTT.

- Triển khai thực hiện tốt Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển TDTT khác; nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, nguồn nhân lực. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người trực tiếp làm công tác TDTT. Nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, giao lưu, học tập, hợp tác quốc tế góp phần nâng cao hiểu biết, trình độ, chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương, đơn vị trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật; kịp thời hướng dẫn xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kiên quyết xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực TDTT.

3. Phát triển TDTT quần chúng, thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

- Khuyến khích phát triển TDTT quần chúng, tạo cơ hội cho mọi người dân được quyền tham gia hoạt động tập luyện, biểu diễn, thi đấu để nâng cao sức khỏe, phòng bệnh, chữa bệnh, vui chơi, giải trí. Tăng cường phổ biến kiến thức, hướng dẫn phong trào thể thao quần chúng; xây dựng các công trình thể thao công cộng ở khu dân cư, lắp đặt các trang thiết bị tập luyện tại các khu vui chơi, giải trí, công viên,.. . Quan tâm, chỉ đạo phát triển thể thao dân tộc, thể thao giải trí, thể thao

quốc phòng, các đối tượng trẻ em, học sinh, sinh viên, người cao tuổi, người khuyết tật,... trong hoạt động TDTT.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học gắn với mục tiêu giáo dục, phát triển toàn diện về đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, tạo nền tảng để phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu và tài năng trẻ. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, giáo viên, giảng viên cho các cấp học, trình độ đào tạo và nghiên cứu khoa học về tâm sinh lý lứa tuổi, thể dục thể thao trường học.

- Đẩy mạnh công tác rèn luyện thể lực, nâng cao sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang. Tăng cường huấn luyện, thi đấu các môn thể thao ứng dụng nghiệp vụ để phục vụ công tác, chiến đấu. Nâng cao chất lượng thể thao, thi đấu đạt thành tích cao. Phát huy vai trò của lực lượng vũ trang trong phát triển thể dục, thể thao, nhất là ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo vận động viên tham gia thi đấu các giải quốc gia, quốc tế, nhất là các môn thể thao Olympic trọng điểm; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị tập luyện, thi đấu hiện đại. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, huấn luyện, thi đấu cho vận động viên tỉnh nhà, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Chú trọng việc học tập văn hóa, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, giáo dục đạo đức, ý chí, lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương cho huấn luyện viên, vận động viên.

4. Tăng cường các nguồn lực cho phát triển TDTT

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị đảm bảo nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thể dục, thể thao các cấp; tăng cường đầu tư và đảm bảo kinh phí tổ chức các hoạt động TDTT thường xuyên của từng cấp chính quyền, từng cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở đào tạo cán bộ TDTT.

- Thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch, mạng lưới cơ sở thể thao, thiết chế văn hóa - thể thao từ tỉnh đến cơ sở với các điều kiện đảm bảo được đồng bộ, từng bước hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở thể thao, tham gia tổ chức thi đấu và cung cấp các dịch vụ TDTT theo đúng quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kết hợp với nguồn huy động hợp pháp khác theo đúng quy định (nếu có).

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là Cơ quan Thường trực chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ... tổ chức tuyên truyền, phổ biến tài liệu hướng dẫn về công tác TDTT, Luật TDTT, các Chỉ thị, Nghị quyết, Thông tư, Chương trình, Kế hoạch, các văn bản quản lý Nhà nước về công tác TDTT; đồng thời, phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan tổ chức hướng dẫn tập luyện TDTT cho mọi đối tượng đảm bảo khoa học, hiệu quả, khích lệ người dân tham gia tập luyện TDTT.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thành lập đoàn đi kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch hằng năm.

- Hằng năm, chủ trì, phối hợp tổ chức các tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ về TDTT cho đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên, cộng tác viên trong các cơ quan, đơn vị, trường học, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu dân cư, các đơn vị lực lượng vũ trang.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch và tổng hợp đề xuất, kiến nghị về nhiệm vụ, giải pháp phát triển TDTT trong giai đoạn mới theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ quy định của pháp luật, tình hình thực tế thực hiện các nhiệm vụ được giao và khả năng ngân sách của tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch đối với nhiệm vụ do cấp tỉnh thực hiện theo quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, giáo viên, giảng viên cho các cấp học, trình độ đào tạo và nghiên cứu khoa học về tâm sinh lý lứa tuổi TDTT trường học.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Định hướng, hướng dẫn các cơ quan thông tin truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nội dung, tình hình, nhiệm vụ, giải pháp và kết quả thực hiện Kế hoạch tại các địa phương, đơn vị. Thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của tỉnh về TDTT nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm hoạt động và thông tin có liên quan cho Nhân dân.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tích cực viết bài, đưa tin và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về hoạt động TDTT.

- Tổ chức ghi hình, phát sóng, đưa tin về các hoạt động TDTT, những cá nhân điển hình tiêu biểu trong phong trào TDTT cơ sở, phương pháp và bài tập TDTT nhằm tuyên truyền về vai trò, lợi ích, tác dụng của tập luyện TDTT đối với sức khỏe.

- Kết nối chuyên trang để truy cập tài liệu, tranh ảnh, video clip hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật các môn thể thao.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Phát động phong trào, hưởng ứng trong cán bộ, công chức, viên chức, hội viên và Nhân dân tham gia tích cực các phong trào TDTT và chọn cho mình một môn thể thao phù hợp để rèn luyện, nâng cao sức khỏe. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng của luyện tập TDTT. Thường xuyên tổ chức các hoạt động TDTT, các giải thể thao tại đơn vị và tích cực hưởng ứng, tham gia các giải thể thao các cấp tổ chức. Ban hành văn bản chỉ đạo, phối hợp và vận động lực lượng tham gia Kế hoạch ở các địa phương.

7. Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, doanh nghiệp trong tỉnh

- Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tại đơn vị, chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, đầu tư xây dựng các sân tập luyện, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao và tăng cường các nguồn lực cho sự nghiệp TDTT, đảm bảo đúng quy định.

- Vận động, tạo động lực, khích lệ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động trong đơn vị tích cực tập luyện TDTT hằng ngày và tham gia các hoạt động như: Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh, Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước, ...

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động, các giải thể thao tại đơn vị và tích cực hưởng ứng, tham gia các giải thể thao các cấp tổ chức.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương, ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với nội dung của Kế hoạch này; trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Quán triệt sâu sắc các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác TDTT trong giai đoạn mới.

- Tăng cường các nguồn lực cho sự nghiệp TDTT. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch, phát triển mạng lưới thiết chế, cơ sở thể thao đồng bộ. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí các nguồn lực theo quy định để triển khai mua sắm trang thiết bị dụng cụ luyện tập TDTT tại các khu vui chơi, nơi công cộng nhằm tạo điều kiện cho Nhân dân được tập luyện TDTT.

- Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện có chất lượng và hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động

“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2030 và lồng ghép với Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2021 - 2030. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân duy trì nề nếp, thói quen thường xuyên luyện tập TDTT để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tâm vóc, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần và phòng, chống bệnh tật.

- Chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong việc xây dựng Kế hoạch triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục đích, chỉ tiêu, yêu cầu đặt ra.

- Bố trí nguồn ngân sách và các điều kiện đảm bảo cần thiết khác để thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; hằng năm (*trước ngày 15/11*) và đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền: đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch. gửi về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo chung.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền; phối hợp với cơ quan liên quan kịp thời đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo đúng quy định và phù hợp tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- VPCP;
- Bộ VH,TT&DL;
- TTTU, TT HĐND tỉnh,
BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX (Nga.VB300b/24).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh